TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 207/2017/QĐST- HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 14 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 317/2017/TL-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1975.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Trịnh Quý T, sinh năm 1975.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều: 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và Anh Trịnh Quý T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Quý T có 02 (hai) con chung là: Trịnh Ngọc A, sinh ngày 07/9/1998 và Trịnh Quý S, sinh ngày 18/7/2008; hiện nay con chung Trịnh Ngọc A đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết, con chung Trịnh Quý S đang ở với chị N. Giao con chung Trịnh Quý S, sinh

ngày 18/7/2008 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trịnh Quý T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con S 700.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 12 năm 2017 đến khi con S đủ 18 tuổi. Anh Trịnh Quý T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vấn đề thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Quý T có tài sản chung, đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Biên lai số 0001268 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T3, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T3;
- Chi cục THADS huyện T3;
- UBND xã T2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền